

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính
mới ban hành lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 07/TTr-SKH-CN ngày 16/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*Chi tiết, có Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê

duyet quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, VX;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	<p>- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;</p> <p>- Quyết định số 250/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động.</p>
2	Thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát	Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.
3	Thủ tục điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát	Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.
4	Thủ tục gia hạn thử nghiệm có kiểm soát	Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

PHẦN II NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, vào thời điểm trước tháng 5 hoặc tháng 10 hàng năm;

- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ. Sau khi nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần phải sửa đổi, bổ sung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tất cả các hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng);

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, căn cứ biên bản họp của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ xác định đối tượng được hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND;

- Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc văn bản từ chối hỗ trợ (đối với tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện hỗ trợ theo quy định) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản bố trí kinh phí của Ủy ban nhân dân thành phố; triển khai chuyển kinh phí hỗ trợ được phê duyệt cho tổ chức, cá nhân.

- Địa điểm tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Trả kết quả: Trả trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của

doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ gồm:*

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 250/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

- Thuyết minh dự án khởi nghiệp sáng tạo (Mẫu số 02) hoặc Thuyết minh dự án đổi mới sáng tạo (Mẫu số 03) hoặc Thuyết minh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo (Mẫu số 04) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 250/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

- Bản chính Hợp đồng thuê tài sản giữa đơn vị được giao quản lý tài sản và tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị hỗ trợ;

- Các tài liệu minh chứng khác: Bản sao đề án cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công; Báo cáo của đơn vị được giao quản lý tài sản về hiện trạng các tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 250/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng); Bản sao hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc thuê tài sản; Bản sao Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (nếu có); Danh sách chuyên gia và bản sao Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo); Bản sao Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đối với cá nhân là chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo).

** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

d) Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động được quy định tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc văn bản từ chối hỗ trợ

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01: Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Mẫu số 02: Thuyết minh dự án khởi nghiệp sáng tạo

Mẫu số 03: Thuyết minh dự án đổi mới sáng tạo

Mẫu số 04: Thuyết minh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo

Mẫu số 05: Báo cáo hiện trạng các tài sản được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

Quyết định số 250/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
KINH PHÍ THUÊ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng

Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 250/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động,

..... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ) đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng xem xét hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ:

- Tên tổ chức/cá nhân:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Email:

Website:

- Căn cước công dân/Hộ chiếu (Đối với cá nhân):

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Văn bản thành lập (Đối với tổ chức):.....
(mã số, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp)

- Người đại diện theo pháp luật (Đối với tổ chức):

Họ và tên:

Chức vụ:

Điện thoại:

Số căn cước công dân/Hộ chiếu:

2. Đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ để phục vụ (tên dự án khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo/hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo). Cụ thể như sau:

STT	Tài sản kết cấu hạ tầng	Đơn vị cho thuê tài sản	Mức kinh phí đề nghị hỗ trợ	Thời gian
-----	-------------------------	-------------------------	-----------------------------	-----------

				đề nghị hỗ trợ
1				
2				
...				

3. Mục đích sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng KHCN:

4. Các hồ sơ kèm theo:

(Thành phần hồ sơ kèm theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định này)

5. Nội dung cam kết

Tổ chức/cá nhân cam kết:

- Tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, hợp pháp, chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;
- Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan;
- Thực hiện đúng các cam kết khi được nhận hỗ trợ. Trường hợp vi phạm các nội dung cam kết, các quy định của pháp luật, chúng tôi sẽ bồi hoàn kinh phí được hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- Phối hợp, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu bổ sung cần thiết theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình xét duyệt hồ sơ và nhận hỗ trợ.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng năm....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Tên tổ chức/cá nhân thực hiện dự án
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Văn bản thành lập:... (mã số, ngày, nơi cấp) (Đối với tổ chức) hoặc Căn cước công dân/Hộ chiếu (Đối với cá nhân)
3. Tóm tắt về nhân lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ tham gia thực hiện dự án
4. Vấn đề về khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo hoặc vấn đề thị trường, kinh tế - xã hội mà dự án muốn giải quyết
5. Nội dung thực hiện dự án
 - Địa điểm thực hiện dự án
 - Thời gian thực hiện dự kiến
 - Mô tả chi tiết về giải pháp công nghệ, mô hình kinh doanh, ý tưởng đột phá mà dự án áp dụng (trong đó có luận giải sự phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động)
 - Các nội dung thực hiện của dự án
 - Phương pháp triển khai thực hiện
 - Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện
 - Kết quả dự kiến và tiêu chí đánh giá
 - Các nội dung khác có liên quan

II. NHU CẦU SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ST T	Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Đơn vị cho thuê tài sản	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Phương án sử dụng
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng năm....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Tên tổ chức/cá nhân thực hiện:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Văn bản thành lập:... (mã số, ngày, nơi cấp) (Đối với tổ chức) hoặc Căn cước công dân/Hộ chiếu (Đối với cá nhân)
3. Tính cần thiết của dự án:
4. Nội dung thực hiện dự án
 - Địa điểm thực hiện dự án:
 - Thời gian thực hiện dự kiến:
 - Dự kiến và mô tả chi tiết về các nội dung thực hiện:
 - Phương pháp thực hiện
 - Kết quả dự kiến và tiêu chí đánh giá: (Nêu sản phẩm/dịch vụ/quy trình/mô hình kinh doanh mới hoặc có cải tiến đáng kể so với sản phẩm/dịch vụ/quy trình/mô hình kinh doanh cũ; luận giải sự phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động)
 - Dự kiến đơn vị phối hợp thực hiện:
5. Hiệu quả, tác động, khả năng lan tỏa:
 - Hiệu quả của dự án đối với sản xuất kinh doanh/kinh tế/môi trường/xã hội
 - Tác động của dự án đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng
 - Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, lan tỏa của dự án
6. Dự án thuộc dự án đầu tư (nếu có):
Quyết định đầu tư: (Số, ngày cấp, cơ quan cấp)
7. Các vấn đề khác:

II. NHU CẦU SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ST T	Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Đơn vị cho thuê tài sản	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Phương án sử dụng
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng năm....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THUYẾT MINH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Văn bản thành lập:... (mã số, ngày, nơi cấp)
(*Đối với tổ chức*) hoặc Căn cước công dân/Hộ chiếu (*Đối với cá nhân*):
4. Tóm tắt kinh nghiệm, kết quả thực hiện hỗ trợ:
5. Tóm tắt về cơ sở vật chất, kỹ thuật – công nghệ, nguồn lực thực hiện

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

1. Các đối tượng được hỗ trợ
 2. Địa điểm hỗ trợ
 3. Thời gian hỗ trợ
 4. Mục tiêu dự kiến
 5. Nội dung công việc hỗ trợ
 6. Phương thức hỗ trợ, triển khai
 7. Nguồn nhân lực thực hiện hỗ trợ
 8. Đội ngũ chuyên gia, nhà đầu tư triển khai hỗ trợ KNST, ĐMST
- Đối với cá nhân: Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/hỗ trợ đổi mới sáng tạo
- Đối với tổ chức: Danh sách chuyên gia thực hiện hỗ trợ

STT	Họ và tên chuyên gia	Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/đổi mới sáng tạo	Nội dung công việc hỗ trợ
1			
2			
...			

Tổ chức cam kết các chuyên gia trong danh sách nêu trên không đồng thời có hợp đồng chuyên gia hoặc hợp đồng chuyên môn với từ hai tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo trở lên trong thời gian hưởng chính sách.

9. Các vấn đề khác liên quan:.....

III. NHU CẦU SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ST T	Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ	Đơn vị cho thuê tài sản	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Phương án sử dụng
1					
2					
...					

....., ngày..... tháng năm....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN
KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../BC-...

Hải Phòng, ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO
Hiện trạng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ
được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện quy định tại Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

Căn cứ đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê tài sản của(tên tổ chức, cá nhân);

.....(tên đơn vị được giao tài sản) báo cáo hiện trạng các tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của đơn vị được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê cụ thể như sau:

ST T	Tên tài sản	Đề án quản lý, khai thác, xử lý tài sản (Số, ký hiệu văn bản, ngày phê duyệt)	Loại hình tài sản	Thông số kỹ thuật theo đề án được phê duyet	Giá cho thuê	Đơn vị thuê (Tên đơn vị, số hợp đồng)	Hiện trạng tài sản	Ghi chú
---------	-------------	---	-------------------------	--	-----------------	--	--------------------	---------

1								
2								
...								

Trên đây là báo cáo của đơn vị về hiện trạng các tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tại thời điểm được đề nghị hỗ trợ kinh phí thuê, kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu:..

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

a) Trình tự thực hiện:

(1) Đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát

Các tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 hồ sơ đăng ký thử nghiệm có kiểm soát theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ bao gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế) hoặc Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

(2) Tiếp nhận, thẩm định, cấp phép thử nghiệm có kiểm soát

- Bộ phận Một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ chối tiếp nhận hồ sơ chưa đúng quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép thử nghiệm (gọi tắt là Hội đồng). Thành phần, trách nhiệm, quy trình làm việc của Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép thử nghiệm được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng, Hội đồng tổ chức họp xem xét, đánh giá các tiêu chí, điều kiện và các nội dung, yêu cầu liên quan đối với hồ sơ đề xuất đăng ký thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới đề xuất xin thử nghiệm có tính chất phức tạp (vượt quá thẩm quyền hoặc năng lực chuyên môn của địa phương) phải tham vấn Bộ, ngành trung ương thì sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đồng thời có trách nhiệm tham vấn hoặc tham mưu để tham vấn Bộ, ngành trung ương.

- Tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký thử nghiệm theo yêu cầu của Hội đồng và nộp lại cho Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày họp Hội đồng. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức, doanh nghiệp không nộp lại hồ sơ hoàn thiện thì coi như tổ chức, doanh nghiệp tự rút hồ sơ đăng ký thử nghiệm.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật (nếu có).

- Sau khi có văn bản của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định cấp phép thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới không phải trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định cấp phép thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế thử nghiệm có kiểm soát.

- Địa điểm tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* *Thành phần hồ sơ gồm:*

+ Đơn đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu 1.1 tại Phụ lục I ban hành kèm Quyết định này;

+ Thuyết minh phương án thử nghiệm giải pháp công nghệ mới, theo mẫu số 1.2 tại Phụ lục I ban hành kèm Quyết định này; Dự thảo Quy chế thử nghiệm có kiểm soát của tổ chức, doanh nghiệp, theo mẫu 1.8 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

+ Các thông tin, tài liệu chứng minh về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo cho việc kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm và các tài liệu liên quan khác;

* *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật).

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có giải pháp công nghệ mới cần thử nghiệm có kiểm soát.

Các cơ quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định cấp phép thử nghiệm.

Quyết định phê duyệt quy chế thử nghiệm có kiểm soát.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu 1.1: Đơn đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

- Mẫu 1.2: Phương án thử nghiệm có kiểm soát.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Có tư cách pháp nhân, được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo cho hoạt động thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm theo cam kết trong hồ sơ đăng ký thử nghiệm được phê duyệt, có kèm theo các thông tin, tài liệu chứng minh.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Mẫu 1.1 - Đơn đăng ký cấp phép thử nghiệm có kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hải Phòng

.....(Tên tổ chức đề nghị) đề nghị xem xét cho phép thử nghiệm có kiểm soát công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin chung:

a) Tên đơn vị đăng ký:

b) Địa chỉ trụ sở chính:

c) Mã số doanh nghiệp:

d) Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Email liên hệ:

2. Thông tin về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đăng ký thử nghiệm có kiểm soát:

- Tên giải pháp:

- Mô tả giải pháp:

- Phạm vi, địa điểm, không gian thử nghiệm (địa lý, đối tượng Người dùng...):

- Thời gian dự kiến thử nghiệm:

- Kế hoạch quản lý rủi ro và biện pháp phòng ngừa, khắc phục:

- Cam kết tuân thủ quy định pháp luật và quy định thử nghiệm:

3. Các thông tin khác có liên quan:

.....

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại Đơn đề nghị này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đến... là hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính khách quan, trung thực và chính xác của thông tin cung cấp và cam kết đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tham gia thử nghiệm.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

Đại diện đơn vị đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1.2 - Phương án thử nghiệm có kiểm soát

TÊN TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM

1. Thông tin chung:

Tên:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Email:

Website (nếu có):

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ: Điện thoại:

.....
Mã số doanh nghiệp:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email):.....

2. Mô tả về tổ chức

a) Mô tả bộ máy, cơ cấu tổ chức

b) Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính

c) Sản phẩm chính (nếu có)

d) Người dùng và các bên liên quan chính (như Người dùng trực tiếp, Người dùng gián tiếp, nhà cung ứng, đối tác, bên cộng tác...)

đ) Giới thiệu về năng lực của tổ chức

- Mô tả cụ thể về cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có (như công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính...)

- Mô tả nhân lực, lực lượng lao động hiện có

- Mô tả về đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm (năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, các thành tích đã đạt được nếu có...)

- Thông tin về các thành tựu đạt được, các giải thưởng đã đạt được của tổ chức, nhân sự chính của tổ chức (nếu có)

- Vốn hiện có

- Các khoản đầu tư huy động được (nếu có)

e) Tình trạng pháp lý

- Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Tình hình chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. THÔNG TIN VỀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ/SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/MÔ HÌNH KINH DOANH ĐỀ XUẤT CHO PHÉP THỬ NGHIỆM

1. Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề xuất cho phép thử nghiệm có kiểm soát

2. Tính cần thiết phải thử nghiệm có kiểm soát

a) Tổng quan các nghiên cứu hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ có liên quan đã được thực hiện bởi tổ chức đề nghị cho phép hoặc các tổ chức khác trong và ngoài nước

b) Các tồn tại, hạn chế, các vấn đề đặt ra cần phải giải quyết

c) Lý do cần phải thử nghiệm theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát: thuyết minh về hiện trạng pháp luật liên quan đến giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới và những vướng mắc về pháp lý trong việc triển khai thực hiện giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới trên thực tế.

3. Mục tiêu của việc thử nghiệm

4. Mô tả về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm đề nghị cho phép thử nghiệm

a) Mô tả về giải pháp công nghệ/sản phẩm mới đăng ký tham gia thử nghiệm, trong đó thể hiện rõ về: tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc tính đổi mới sáng tạo của giải pháp; mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (nếu có)

- Đối với dịch vụ, mô hình kinh doanh mới: Cần mô tả cụ thể mô hình dịch vụ, mô hình kinh doanh, đối tượng người dùng, đối tác dự kiến; sự liên kết, tương tác giữa tổ chức với người dùng và đối tác; chi phí, lợi nhuận dự kiến; phương án quản lý tài chính đối với tổ chức và đối với Người dùng, đối tác.

- Thuyết minh về tính khả thi và triển vọng của giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới cần thử nghiệm

- Dự kiến những điều chỉnh có thể xảy ra đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm.

b) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm (*bao gồm các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

c) Người dùng tiềm năng, đối tượng thụ hưởng

d) Giá trị, lợi ích, hiệu quả mang lại của giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới về kinh tế, xã hội, môi trường.

5. Yêu cầu về nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đối với thử nghiệm

6. Yêu cầu về cơ chế quản lý, giám sát đối với cơ quan quản lý, cơ quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm

7. Rủi ro ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng, kinh tế xã hội, lợi ích của các bên liên quan và lợi ích của người dùng...

8. Đề xuất cho phép không áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, về trình tự, thủ tục cho phép, đảm bảo điều kiện kinh doanh và các quy định khác không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị thử nghiệm.

9. Các thông tin liên quan khác:

III. KẾ HOẠCH THỬ NGHIỆM

1. Thời gian đề nghị thử nghiệm (tháng)

2. Địa điểm đề xuất thử nghiệm

3. Quy trình thực hiện thử nghiệm

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

4. Mô tả về người dùng, đối tác có liên quan trong quá trình thử nghiệm (nếu có) *(như đối tượng, số lượng; giới hạn số tiền thực hiện giao dịch...)*

5. Kế hoạch cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm, lợi ích dự kiến và rủi ro trong quá trình thử nghiệm, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan, các cam kết, thỏa thuận với các bên có liên quan *(Đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm dự kiến triển khai tại không gian có cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân đang hoạt động)*

6. Dự kiến nguồn lực thực hiện và kiểm soát rủi ro

7. Kinh phí thực hiện và khả năng đáp ứng nhu cầu về tài chính của tổ chức.

IV. QUY TRÌNH VẬN HÀNH, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC

1. Dự kiến các sự cố có thể phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thử nghiệm

2. Mô tả phương án vận hành, kiểm soát trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro.

3. Mô tả các biện pháp phòng ngừa, khắc phục sự cố, rủi ro.

4. Các phương án kiểm soát, phòng ngừa khác

V. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ TỔ CHỨC LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM

1. Tổ chức đầu mối tiếp nhận khiếu nại;

2. Thời hạn, trách nhiệm xem xét, giải quyết và phản hồi khiếu nại.

3. Mô tả phạm vi, phương thức bồi thường thiệt hại (nếu có) đối với người dùng, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan.

VI. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ/SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/MÔ HÌNH KINH DOANH SAU KHI KẾT THÚC THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

1. Mục tiêu phát triển giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới sau khi kết thúc thử nghiệm

2. Kế hoạch hoàn thiện giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm

3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới sau khi kết thúc thử nghiệm

4. Phương án tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện đối với giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới trong trường hợp việc thử nghiệm không thành công

VII. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC.....

VIII. PHỤ LỤC THUYẾT MINH

Danh sách các hồ sơ có liên quan nếu có (*như các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho thuyết minh*)

....., ngày.... tháng... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

3. Thủ tục điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát.

a) Trình tự thực hiện:

- Đăng ký điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát

Các tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 hồ sơ đăng ký điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ bao gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế) hoặc Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

- Tiếp nhận, thẩm định điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát

+ Bộ phận Một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ từ chối tiếp nhận hồ sơ chưa đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép điều chỉnh thử nghiệm (gọi tắt là Hội đồng). Thành phần, trách nhiệm, quy trình làm việc của Hội đồng tư vấn thẩm định cho phép điều chỉnh thử nghiệm được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập Hội đồng, Hội đồng tổ chức họp xem xét, đánh giá các tiêu chí, điều kiện và các yêu cầu liên quan đối với hồ sơ đề xuất điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới đề xuất xin điều chỉnh thử nghiệm có tính chất phức tạp (vượt quá thẩm quyền hoặc năng lực chuyên môn của địa phương) phải tham vấn Bộ, ngành trung ương thì sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đồng thời có trách nhiệm tham vấn hoặc tham mưu để tham vấn Bộ, ngành trung ương.

+ Tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh thử nghiệm theo yêu cầu của Hội đồng và nộp lại cho Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày họp Hội đồng. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức, doanh nghiệp không nộp lại hồ sơ hoàn thiện thì coi như tổ chức, doanh nghiệp tự rút hồ sơ đăng ký thử nghiệm.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật (nếu có).

+ Sau khi có văn bản của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế thử nghiệm có kiểm soát. Trường hợp giải pháp công nghệ mới không phải trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định cấp phép điều chỉnh thử nghiệm và Quyết định phê duyệt quy chế điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát.

- Địa điểm tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị điều chỉnh theo Mẫu 1.4 tại Phụ lục I;
- Báo cáo tiến độ thực hiện theo mẫu 1.3 tại Phụ lục I;
- Phương án thử nghiệm có kiểm soát đề xuất điều chỉnh; ý kiến của Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật).

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có giải pháp công nghệ mới cần thử nghiệm có kiểm soát.

Các cơ quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

g) Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định cấp phép điều chỉnh thử nghiệm.

Quyết định phê duyệt quy chế điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu 1.4: Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát.

- Mẫu 1.3: Báo cáo tiến độ thực hiện thử nghiệm có kiểm soát.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Mẫu 1.3 - Báo cáo tiến độ thực hiện thử nghiệm có kiểm soát

TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-...

Hải Phòng, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Tiến độ thực hiện thử nghiệm có kiểm soát

Kính gửi: *(Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm)*

1. Tên đơn vị thực hiện thử nghiệm:

2. Thời gian thực hiện báo cáo:

3. Nội dung chính của thử nghiệm:

Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm:

.....

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày ... đến ngày ...

4. Tiến độ thực hiện:

Các hạng mục đã hoàn thành:

Các khó khăn, vướng mắc gặp phải:

Đề xuất phương án điều chỉnh (nếu có):

5. Kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo:

Thời gian và các hạng mục cần hoàn thành:

Yêu cầu hỗ trợ (nếu có):

6. Các vấn đề khác liên quan.....

Đơn vị chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm túc các nội dung đã báo cáo và sẽ tiếp tục cập nhật đầy đủ cho Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

Đại diện đơn vị thử nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1.4 - Đơn đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

Kính gửi: *(Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm)*

1. Tên đơn vị đăng ký:
2. Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm:
.....
3. Nội dung điều chỉnh đề xuất:
- Lý do điều chỉnh:
4. Tác động dự kiến của điều chỉnh:
Đối với quá trình thử nghiệm:
- Đối với đối tượng sử dụng dịch vụ thử nghiệm:
5. Kế hoạch điều chỉnh và thời gian thực hiện:
Thời gian bắt đầu áp dụng:
- Phương án và biện pháp quản lý, phòng ngừa, khắc phục rủi ro sau điều chỉnh:
-
- Phương pháp thử nghiệm điều chỉnh:
6. Các vấn đề liên quan khác:
7. Tài liệu khác kèm theo (nếu có).

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm với các nội dung đề xuất điều chỉnh và thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu.

Đại diện đơn vị thử nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục gia hạn thử nghiệm có kiểm soát

a) Trình tự thực hiện:

- Đăng ký gia hạn thử nghiệm có kiểm soát

+ Các tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 hồ sơ đăng ký gia hạn thử nghiệm có kiểm soát theo các phương thức: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ bao gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế) hoặc Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

- Tiếp nhận, thẩm định gia hạn thử nghiệm có kiểm soát

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp đề xuất xin gia hạn phù hợp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

- Địa điểm tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* *Thành phần hồ sơ gồm:* Đơn đề nghị gia hạn theo Mẫu 1.5 tại Phụ lục I; Báo cáo kết quả thực hiện; Kế hoạch điều chỉnh tiến độ thử nghiệm.

* *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có giải pháp công nghệ mới cần thử nghiệm có kiểm soát.

Các cơ quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

Ban Quản lý Khu kinh tế (đối với đề xuất thử nghiệm trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các trường hợp còn lại).

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định cho gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát (Mẫu 1.5)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Quyết định số 248/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Mẫu 1.5 - Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

Kính gửi: *(Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm)*

1. Thông tin chung về tổ chức, doanh nghiệp:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ *(tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)*

2. Thông tin chung về giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên giải pháp công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đã được cho phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm *(số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)*

3. Đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm

a) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thử nghiệm

b) Lý do đề xuất gia hạn thời gian thử nghiệm

c) Thời gian đề xuất gia hạn (tháng)

d) Phương án, biện pháp quản lý, phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong quá trình gia hạn thử nghiệm

đ) Kế hoạch thử nghiệm trong thời gian được gia hạn

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; phương pháp thử nghiệm có điều chỉnh; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

4. Các vấn đề liên quan khác

.....
.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm với các nội dung đề xuất gia hạn và thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu.

Đại diện đơn vị thử nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)